

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày: 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2. Ông Phạm Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T(Q), sinh năm 1996, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký HKTT: Ấp PB2, xã SĐ, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới Tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn B, sinh năm 1977 và bà Lê Thị S, sinh năm 1977. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tại giam ngày 08/01/2021 đến ngày 21/01/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị truy nã. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Hồng P(B), sinh năm 2000, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký HKTT: Ấp PB2, xã SĐ, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới Tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn B, sinh năm 1977 và bà Lê Thị S, sinh năm 1977. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1998, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký HKTT: Ấp TH, xã TT, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới Tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông

Nguyễn Xuân P, sinh năm 1959 và bà Trương Thị X, sinh năm 1959. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Võ Thành T2, sinh năm 1985; HKTT: Ấp 1, xã NB, huyện HM Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Thị S, sinh năm 1977; HKTT: Ấp PB2, xã SĐ, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

+ Ông Lê Văn B, sinh năm 1977; HKTT: Ấp PB2, xã SĐ, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

+ Ông Triệu Văn H, sinh năm 1969; HKTT: Ấp PT1, xã P, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T, Nguyễn Hoài Th và Võ Thành T2 cùng làm việc tại Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Vũ P, địa chỉ: Tổ 11, khu phố Đồng An, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian thi công công trình điện mặt trời tại ấp Tân Đức, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữa T, Th và T2 xảy ra mâu thuẫn. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/9/2020, trong lúc ăn uống tại nhà của T, T và Th kể cho Lê Hồng P (em trai T) biết về việc mâu thuẫn với T2. Tất cả ăn uống đến khoảng 16 giờ 00 phút thì nghỉ. T và Th đi ra quán uống nước. P nhớ lại sự việc mâu thuẫn giữa T và T2 nên nảy sinh ý định đánh T2 để dần mặt. Thực hiện ý định, P lấy 01 (một) dao tự chế dài 45cm, lưỡi dao dài 33cm, rộng 06cm, cán dao dài 12cm, hình trụ T bằng kim loại, bên ngoài có quấn dây thun màu đen cắt vào ống quần bên trái và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: LONCIN, màu sơn: nâu, số máy: LC152FMG-1-A*00243702*, số khung: NJ 00200081002, biển số 70L5-5889 đến ấp Tân Đức, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để tìm đánh T2. Sau khi T và Th đi uống nước về thì biết P đã lấy xe đi ra ngoài. Nghi ngờ P đi tìm đánh T2 nên T lấy 01 (một) cây rựa dài 47cm, lưỡi rựa bằng kim loại màu đen dài 29cm, cán làm bằng gỗ dài 18cm, được quấn dây thun màu đen, để phía dưới yên xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Đen – Trắng, số máy: 5C64-975877, số khung: CS5C640CY975851, biển số: 70E1-132.31 và điều khiển xe chở theo Th cùng đi đến chỗ làm của T2. Khi đến khu vực cổng ngầm thuộc huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh thì T, Th gặp P, sau đó tất cả cùng đi đến huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để tìm T2. Khi cách công trình điện mặt trời khoảng 500m thì T dừng xe và mở yên, lấy cây rựa đưa cho Th cầm. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của T đến ấp Tân Đức, xã Minh Tân thì thấy nhóm công nhân thi công công trình điện mặt trời đang ngồi trong sân nhà của anh Trương Thế Quốc, sát bên công trình. P để xe ngoài cổng

và cầm dao tự chế vào tim T2. T dùng xe ngoài cổng đội, Th cầm rựa đi vào tìm T2. Thấy T2 đang ngồi tại bàn phía trước nhà Quốc, Th cầm rựa bằng tay phải, đi lại phía đối diện chém một nhát từ trên xuống vào người T2. T2 đưa tay trái lên đỡ thì bị Th chém trúng vào mặt sau cẳng tay trái. Bị chém bất ngờ, T2 dùng tay phải giữ vết Th và bỏ chạy vào nhà Quốc. Lúc này, P dùng tay phải lấy dao tự chế từ trong ống quần, đuổi theo chém hai nhát trúng vào cẳng tay phải và cánh tay phải của T2 gây thương tích. Thực hiện hành vi gây thương tích cho T2 xong, nhóm của T bỏ về. Trên đường về, P ném dao tự chế vào lề đường còn T đem cây rựa về nhà cất giấu. T2 được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Mỹ Phước, tỉnh Bình Dương đến ngày 11/9/2020 thì ra viện.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã thu giữ các vật chứng của vụ án gồm: 02 (hai) xe mô tô và 01 (một) con dao tự chế, 01 (một) cây rựa.

Giấy chứng nhận thương tích số 130/CNTT ngày 11/9/2020 của Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước thể hiện thương tích của Võ Thành T2 lúc vào viện như sau: “Bệnh tình, tiếp xúc tốt, da niêm hồng. Vết Th 5cm mặt lưng cẳng tay trái, đứt gân duỗi các ngón 2,3,4,5 và gãy xương trụ, tổn thương một phần vỏ xương quay. Vết Th mặt ngoài cánh tay phải 7cm đứt bán phần gân cơ tam đầu. Vết Th cẳng tay phải 5cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 509/2020/GDPY ngày 28/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của Võ Thành T2 như sau:

“1. Dấu vết chính qua giám định:

- Vết Th 1/3 giữa mặt ngoài cẳng tay trái 21x0,3cm, đứt gân duỗi các ngón 2,3 4,5, gãy hở 1/3 giữa xương trụ trái + mẻ vỏ xương quay trái, đã phẫu thuật khâu nối gân cơ, kết hợp xương trụ, sọ lành.

- Vết Th 1/3 dưới mặt ngoài cánh tay phải 5,5 x 03cm, vết Th 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay phải 4 x 0,2cm, đứt bán phần cơ tam đầu, đã phẫu thuật khâu nối cơ, sọ lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20% (hai mươi phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT do bộ y tế ban hành ngày 28/8/2019.”

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSDT ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố các bị cáo Lê Văn T, Lê Hồng P, Nguyễn Hoài Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Văn T, Lê Hồng P, Nguyễn Hoài Th về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

*** Về biện pháp tư pháp:**

Đối với dao tự chế dài 45cm, lưỡi dao dài 33cm, rộng 06cm, cán dao dài 12cm, hình trụ T bằng kim loại bên ngoài có quấn dây thun màu đen, đây là hung khí của Lê Hồng P sử dụng để gây thương tích cho Võ Thành T2, đề nghị tịch thu tiêu huỷ;

Đối với cây rựa dài 47cm, lưỡi rựa bằng kim loại màu đen dài 29cm, cán bằng gỗ dài 18cm, được quấn dây thun màu đen, đây là hung khí của Lê Văn T đưa cho Nguyễn Hoài Th để gây thương tích cho Võ Thành T2, đề nghị tịch thu tiêu huỷ;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Đen – Trắng, số máy: 5C64-975877, số khung: CS5C640CY975851, biển số: 70E1-132.31 là tài sản hợp pháp của Lê Thị S (mẹ ruột của T và P). Bà S không biết T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, đề nghị trả lại cho bà S.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: LONCIN, màu sơn: nâu, số máy: LC152FMG-1-A*00243702*, số khung: NJ100200081002, không có yếm chắn gió. Trên giấy đăng ký, xe mô tô trên có nhãn hiệu FANLIM, loại xe nữ, biển số 70H3-7351 do Triệu Văn H đứng tên đăng ký. Năm 2016, ông Học bán xe mô tô trên cho bà Lê Thị S (mẹ ruột của T và P). Bà S không biết P sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, đề nghị trả lại cho bà S.

Đối với biển số xe 70L5-5889, quá trình điều tra xác định, do bà Lê Thị S nhật được và tự ý lắp vào xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, số loại Dream, màu sơn: nâu, số máy LC152FMC-1-A*00243702*, số khung NJ100200081002, đề nghị giao cho Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Tây Ninh xử lý theo quy định.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Lê Văn T, Lê Hồng P và Nguyễn Hoài Th đã liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất thu nhập trong thời gian nghỉ điều trị cho bị hại Võ Thành T2 với số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại T2 yêu cầu T, P và Th bồi thường thêm số tiền 49.500.000 đồng (trong đó: 10.000.000 đồng tiền thuốc và chi phí điều trị, 30.000.000 đồng tiền tổn thất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích, 7.000.000 đồng tiền lương vợ nghỉ làm chăm sóc một tháng; 2.500.000 đồng tiền giám định thương tật). Tại phiên tòa P và Th đồng ý bồi thường cho T2 số tiền trên. Quá trình điều tra bị cáo T đồng ý bồi thường 40.000.000 đồng. Thấy rằng yêu cầu của bị hại T2 là phù hợp. Vì vậy, đề

ngiht buoc cac bi cào T, P và Th liên đới bồi thường cho Võ Thành T2 số tiền 49.500.000 đồng.

- Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hồng P, Nguyễn Hoài Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 33/CT-VKSDT ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố, các bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và có thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 49.500.000 đồng.

- Bị hại T2 có ý kiến: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị 30.000.000 đồng; tiền lương hai tháng không đi làm là 15.000.000 đồng/tháng; tiền lương vợ nghỉ làm chăm sóc một tháng là 7.000.000 đồng; tiền giám định thương tật là 2.500.000 đồng. Tổng cộng là 69.500.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại là 20.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp số tiền là 49.500.000 đồng. Bị hại yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà S: Bà S yêu cầu được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Đen – Trắng, số máy: 5C64-975877, số khung: CS5C640CY975851, biển số: 70E1-132.31 và xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: LONCIN, màu sơn: nâu, số máy: LC152FMG-1-A*00243702*, số khung: NJ 100200081002, không có yếm chắn gió.

- Tại phiên tòa bị cáo P nói lời sau cùng: Không.

- Tại phiên tòa bị cáo Th nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Thủ tục tố tụng trong quá trình xét xử của Tòa án: Ngày 13/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 42/2021/HSST-LC đối với bị cáo Lê Văn T. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo T không trình diện tại Tòa án đầy đủ. Ngày 27/5/2021 Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng có xác minh tại Công an xã SĐ, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh thì địa phương cho biết bị cáo T thường xuyên đi khỏi địa phương và đi đâu làm gì không xin phép nên địa phương không biết bị cáo ở đâu. Do đó, ngày 27/5/2021

Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng ra Quyết định bắt, tạm giam số 03/2021/HSST-QĐBTG đối với bị cáo T.

Ngày 04/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận được văn bản số 40/CQQLTGTG ngày 04/6/2021 của Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Dầu Tiếng xác định bị cáo T bị cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng thường xuyên đi khỏi địa phương không xin phép, hiện bị cáo T đi đâu làm gì, địa phương không biết nên thông báo cho Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương biết để phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã bị cáo Lê Văn T theo đúng quy định pháp luật.

Để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án sau này, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng có văn bản số 01/TA-HS ngày 07/6/2021 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ra quyết định truy nã đối với bị cáo Lê Văn T. Ngày 28/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã ra Quyết định truy nã số 03/QĐ. Ngày 11/8/2021, Tòa án huyện Dầu Tiếng nhận được văn bản số 785/TB của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng trả lời vẫn chưa bắt được bị cáo Lê Văn T. Vì vậy, Tòa án tiếp tục mở phiên tòa xét xử vắng mặt người bị truy nã theo điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hồng P, Nguyễn Hoài Th khai nhận như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/9/2020, P, Th, T đến ấp Tân Đức, xã Minh Tân thì thấy nhóm công nhân thi công công trình điện mặt trời đang ngồi trong sân nhà của anh Trương Thế Quốc, sát bên công trình. P để xe ngoài cổng và cầm dao tự chế vào tìm T2. T dừng xe ngoài cổng đợi, Th cầm rựa đi vào tìm T2. Thấy T2 đang ngồi tại bàn phía trước nhà Quốc, Th cầm rựa bằng tay phải, đi lại phía đối diện chém một nhát từ trên xuống vào người T2. T2 đưa tay trái lên đỡ thì bị Th chém trúng vào mặt sau cẳng tay trái. Bị chém bất ngờ, T2 dùng tay phải giữ vết Th và bỏ chạy vào nhà Quốc. Lúc này, P dùng tay phải lấy dao tự chế từ trong ống quần, đuổi theo chém hai nhát trúng vào cẳng tay phải và cánh tay phải của T2 gây thương tích.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. thương tích của bị hại T2 được Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 20% theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 509/2020/GDPY ngày 28/10/2020. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 33/CT-VKSDT ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố các bị cáo Lê Hồng P, Nguyễn Hoài Th, Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức

được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Thể hiện bằng việc bị cáo Th cầm rựa bằng tay phải chém một nhát từ trên xuống vào người T2 nhưng T2 đưa tay trái lên đỡ nên chém trúng vào mặt sau cẳng tay trái; P dùng tay phải lấy dao tự chế đuổi theo chém hai nhát trúng vào cẳng tay phải và cánh tay phải của T2 gây thương tích với tỉ lệ là 20% theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 509/2020/GDPY ngày 28/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương. Do các bị cáo Th dùng rựa, bị cáo P dùng dao tự chế là loại hung khí nguy hiểm gây ra nên đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hướng dẫn tại Mục 3 Nghị Quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Xét hành vi và tính chất phạm tội của các bị cáo thì vụ án có tính đồng phạm giản đơn. Các bị cáo thực hiện tội phạm một cách bộc phát, không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ cho từng thành viên. Tuy nhiên để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo thì phải xem xét vai trò cụ thể của mỗi bị cáo khi thực hiện tội phạm:

- Đối với bị cáo P: Bị cáo không có mâu thuẫn với T2 nhưng khi nghe Th kể về việc mâu thuẫn giữa T, Th với T2 thì bị cáo đã tự chuẩn bị dao tự chế và chém T2 hai nhát trúng vào cẳng tay phải và cánh tay phải của T2 gây thương tích. Hành vi của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng, trực tiếp chuẩn bị hung khí, trực tiếp gây thương tích cho bị hại T2. Nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

- Đối với bị cáo Th: Bị cáo là người trực tiếp dùng rựa chém một nhát gây thương tích cho bị hại T2.

- Đối với bị cáo T: Biết bị cáo P có ý định đi gây thương tích cho T2 nhưng bị cáo không ngăn cản mà còn đồng tình. Bị cáo còn là người chuẩn bị hung khí (cây rựa) và giao hung khí cho bị cáo Th. Tuy bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại T2 nhưng bị cáo đã có hành vi giúp sức cho bị cáo P, Th thực hiện hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình tố tụng, bị cáo không chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án và bị truy nã cho thấy bị cáo không có thái độ ăn năn hối cải nên cần phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo tự nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của mình và giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo P, Th, T đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo P, Th có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo T, Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về điều luật áp dụng Viện kiểm sát không áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa phù hợp. Về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị mức án của bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù là quá cao vì bị cáo tham gia phạm tội với vai trò là người giúp sức như đã phân tích ở trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lê Văn T, Lê Hồng P và Nguyễn Hoài Th đã liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất thu nhập trong thời gian nghỉ điều trị cho Võ Thành T2 với số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại T2 yêu cầu T, P và Th bồi thường thêm số tiền 49.500.000 đồng (trong đó: 10.000.000 đồng tiền thuốc và chi phí điều trị, 30.000.000 đồng tiền tổn thất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích, 7.000.000 đồng tiền lương vợ nghỉ làm chăm sóc một tháng; 2.500.000 đồng tiền giám định thương tật là 2.500.000 đồng). Tại phiên tòa bị cáo P, Th đồng ý bồi thường cho T2 số tiền 49.500.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo T đồng ý bồi thường cho bị hại T2 số tiền là 40.000.000 đồng (trong đó: 10.000.000 đồng tiền thuốc và chi phí điều trị, 30.000.000 đồng tiền tổn thất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 49.500.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với dao tự chế dài 45cm, lưỡi dao dài 33cm, rộng 06cm, cán dao dài 12cm, hình trụ T bằng kim loại, bên ngoài có quấn dây thun màu đen, đây là hung khí của Lê Hồng P sử dụng để gây thương tích cho Võ Thành T2 nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với cây rựa dài 47cm, lưỡi rựa bằng kim loại màu đen dài 29cm, cán làm bằng gỗ dài 18cm, được quấn dây thun màu đen, đây là hung khí của Lê Văn T đưa cho Nguyễn Hoài Th để gây thương tích cho Võ Thành T2, nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Đen – Trắng, số máy: 5C64-975877, số khung: CS5C640CY975851, biển số: 70E1-132.31 là tài sản hợp pháp của Lê Thị S. Bà S không biết T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho bà S.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: LONCIN, màu sơn: nâu, số máy: LC152FMG-1-A*00243702*, số khung: NJ 100200081002, không có yếm chắn gió. Trên giấy đăng ký, xe mô tô trên có nhãn hiệu FANLIM, loại xe nữ, biển số 70H3-7351 do Triệu Văn H đứng tên đăng ký. Năm 2016, ông Học bán xe mô tô trên cho bà Lê Thị S (mẹ ruột của T và P). Bà S không biết P sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho bà S.

Đối với biển số xe 70L5-5889, quá trình điều tra xác định, do bà Lê Thị S nhặt được và tự ý lắp vào xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, số loại Dream, màu sơn: nâu, số máy LC152FMC-1-A00243702, số khung NJ 100200081002 nên giao cho Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Tây Ninh xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 290, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T(Q), Lê Hồng P(B), Nguyễn Hoài Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T(Q) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù Tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến ngày 21/01/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù Tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng P(B) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù Tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Lê Văn T, Lê Hồng P, Nguyễn Hoài Th liên đới bồi thường cho bị hại Võ Thành T2 số tiền là 49.500.000 đồng (bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại T2 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo T, P, Th không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 dao tự chế dài 45cm, lưỡi dao dài 33cm, rộng 06cm, cán dao dài 12cm, hình trụ T bằng kim loại, bên ngoài có quấn dây thun màu đen (vật chứng đã được niêm P có chữ ký của bên giao, bên nhận);

+ 01 cây rựa dài 47cm, lưỡi rựa bằng kim loại màu đen dài 29cm, cán làm bằng gỗ dài 18cm, được quấn dây thun màu đen (vật chứng đã được niêm P có chữ ký của bên giao, bên nhận).

- Hoàn trả cho bà Lê Thị S:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Đen – Trắng, số máy: 5C64-975877, số khung: CS5C640CY975851, biển số: 70E1-132.31 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, không mất nạ, không gương chiếu hậu bên phải), (vật chứng đã được niêm P có chữ ký của bên giao, bên nhận);

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: LONCIN, màu sơn: nâu, số máy: LC152FMG-1-A*00243702*, số khung: NJ 100200081002, không có yếm chắn gió (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, không mất nạ, không gương chiếu hậu), (vật chứng đã được niêm P có chữ ký của bên giao, bên nhận) .

- Giao cho Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Tây Ninh 01 biển số xe 70L5-5889 xử lý theo quy định pháp luật

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

4. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Văn T, Lê Hồng P, Nguyễn Hoài Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Văn T, Lê Hồng P, Nguyễn Hoài Th liên đới chịu 2.475.000 đồng (hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Các bị cáo Lê Hồng P, Nguyễn Hoài Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Lê Văn T, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn B, ông Triệu Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh